

Số: ~~47~~43 /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 16 tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt giá đất để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án cải tạo, nâng cấp công trình thiết yếu đoạn Nha Trang Sài Gòn, tuyến đường sắt Hà Nội - Thành phố Hồ Chí Minh đoạn huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
- Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;
- Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về giá đất;
- Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;
- Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;
- Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết phương pháp định giá đất; xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất;
- Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;
- Căn cứ Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Bộ Trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư hướng dẫn thi hành Luật đất đai;

Trên cơ sở Văn bản số 6702/STC-HĐTĐGD ngày 20 tháng 11 năm 2020 của Hội đồng Thẩm định giá đất tỉnh về việc thẩm định phương án giá đất để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án cải tạo, nâng cấp công



trình thiết yếu đoạn Nha Trang - Sài Gòn, tuyến đường sắt Hà Nội - Thành phố Hồ Chí Minh đoạn huyện Trảng Bom;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1572/TTr-STNMT ngày 25 tháng 11 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt giá đất để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án cải tạo, nâng cấp công trình thiết yếu đoạn Nha Trang - Sài Gòn, tuyến đường sắt Hà Nội - Thành phố Hồ Chí Minh đoạn huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai với các nội dung sau:

1. Mục đích định giá đất và các thông tin về khu đất định giá

a) Mục đích định giá đất: Xác định giá đất để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án cải tạo, nâng cấp công trình thiết yếu đoạn Nha Trang - Sài Gòn, tuyến đường sắt Hà Nội - Thành phố Hồ Chí Minh đoạn huyện Trảng Bom.

b) Các thông tin về khu đất định giá

- Diện tích: Với diện tích 26.096,3 m².

- Mục đích sử dụng: Đất ở tại nông thôn; đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hàng năm, đất nuôi trồng thủy sản).

- Vị trí, ranh giới khu đất: Được xác định theo Trích lục và đo chỉnh lý khu đất bản đồ địa chính số 4100/2020, tỷ lệ 1/1000 do Văn phòng Đăng ký đất đai - Chi nhánh Trảng Bom thực hiện ngày 06/8/2020, Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai kiểm tra ngày 06/8/2020.

2. Phê duyệt kết quả định giá đất

Giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án cải tạo, nâng cấp công trình thiết yếu đoạn Nha Trang - Sài Gòn, tuyến đường sắt Hà Nội - Thành phố Hồ Chí Minh đoạn huyện Trảng Bom, cụ thể như sau:

DVT: Đồng/m².

Stt	Loại đất	Đường	Vị trí	Giá đất định giá
1	Đất ở nông thôn	Đường Công chính ấp văn hóa An Bình (Đoạn từ Quốc lộ 1A đến đường ray xe lửa)	VT1 - Không phân biệt chiều sâu thửa đất	6.026.000
		Đường Công chính ấp văn hóa An Bình (Đoạn	VT1 - Không phân biệt chiều sâu thửa đất	5.083.000

Stt	Loại đất	Đường	Vị trí	Giá đất định giá
		từ đường ray xe lửa đến ngã ba Yên Thành)	VT2	3.004.000
			VT3	2.258.000
			VT4 - Đường bê tông	1.800.000
			VT4 - Đường đất, đá cấp phối, không có lối đi	1.440.000
		Đường Đông Hòa 7km (Đoạn từ Quốc lộ 1A đến đường sắt)	VT4 - Đường bê tông	1.800.000
			VT4 - Đường đất, đá cấp phối, không có lối đi	1.440.000
		Đường Đông Hòa 7km (Đoạn từ đường sắt đến đường Đông Hòa - Hưng Thịnh - Trung Hòa)	VT4 - Đường bê tông	1.800.000
			VT4 - Đường đất, đá cấp phối, không có lối đi	1.440.000
2	Đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, cây hàng năm).	Đường Cổng chính ấp văn hóa An Bình (Đoạn từ Quốc lộ 1A đến đường ray xe lửa) - Nhóm đường còn lại	VT1- Không phân biệt chiều sâu thửa đất	1.206.000
		Đường Cổng chính ấp văn hóa An Bình (Đoạn từ đường ray xe lửa đến ngã ba Yên Thành) - Nhóm đường còn lại	VT1- Không phân biệt chiều sâu thửa đất	950.000
			VT2	752.000
			VT3	609.000
			VT4	512.000
		Đường Đông Hòa 7km (Đoạn từ Quốc lộ 1A đến đường sắt) - Nhóm đường còn lại	VT4	512.000



Stt	Loại đất	Đường	Vị trí	Giá đất định giá
		Đường Đông Hòa 7km (Đoạn từ đường sắt đến đường Đông Hòa - Hưng Thịnh - Trung Hòa) - Nhóm đường còn lại	VT4	512.000
3	Đất nông nghiệp (đất nuôi trồng thủy sản).	Đường Cổng chính ấp văn hóa An Bình (Đoạn từ đường ray xe lửa đến ngã ba Yên Thành) - Nhóm đường còn lại	VT1 - Không phân biệt chiều sâu thửa đất	802.000

3. Việc xác định cụ thể vị trí các thửa đất để tính tiền bồi thường thực hiện theo quy định tại Quyết định số 49/2019/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2019 của UBND tỉnh. Riêng đối với đất ở nông thôn, đất nông nghiệp thuộc vị trí 1 thì giá đất cụ thể không phân biệt chiều sâu thửa đất.

Điều 2. Căn cứ các nội dung được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này, UBND huyện Trảng Bom chỉ đạo Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Trảng Bom tính toán lập phương án bồi thường về đất theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Sở Tài chính, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Trảng Bom, Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Trảng Bom, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn Trảng Bom, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh, Phó văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTNS, PVB.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Võ Tấn Đức